

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 234/2005/QĐ-TTg

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức  
một số ngành, nghề trong các công ty nhà nước****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số chế độ đặc thù áp dụng đối với công nhân, nhân viên, viên chức làm việc ở một số ngành, nghề trong các công ty nhà nước như sau:

1. Chế độ ăn định lượng tính thành tiền theo ngày làm việc thực tế:

a) Mức 1: 32.000 đồng/ngày, áp dụng đối với công nhân đèn luồng, đèn đảo; công nhân, nhân viên, viên chức trong

thời gian đo đạc, chụp ảnh hàng không, đo đạc, chụp ảnh hàng hải thành lập bản đồ địa hình, bản đồ biển;

b) Mức 2: 37.000 đồng/ngày, áp dụng đối với công nhân khai thác khoáng sản trong hầm lò; lái đầu máy và phụ lái đầu máy xe lửa; công nhân, nhân viên, viên chức làm công việc áp tải, chuyển tải, giao nhận than trên biển; thuyền viên tàu vận tải biển, tàu công trình biển, tàu thả phao ngoài biển, tàu địa vật lý, hộ tống, dịch vụ làm việc trên biển; công nhân, nhân viên, viên chức quản lý, vận hành luồng tàu biển; kiểm soát viên không lưu; công nhân kỹ thuật trực tiếp sửa chữa máy bay; công nhân, nhân viên kỹ thuật theo chuyến bay và tiếp viên hàng không;

c) Mức 3: 45.000 đồng/ngày, áp dụng đối với thợ lặn; thuyền viên tàu đánh bắt thủy sản, vận chuyển hàng thủy sản đi biển xa có công suất từ 800 sức ngựa trở lên; tàu trục vớt, cứu hộ; tàu tìm kiếm cứu nạn hàng hải;

d) Mức 4: 80.000 đồng/ngày (tương đương 5 USD/ngày), áp dụng đối với thành viên tổ lái máy bay; công nhân, nhân viên, viên chức làm việc trên các tàu vận tải biển trong thời gian đi nước ngoài;

Khi đi nước ngoài, mức tiền ăn này được quy đổi thành đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của đồng Việt Nam so với USD do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó;

đ) Mức 5: 110.000 đồng/ngày (tương đương 7 USD/ngày), áp dụng đối với công nhân, nhân viên, viên chức là người Việt Nam làm việc tại các giàn khoan, các tàu dịch vụ vận tải dầu khí trên biển.

Khi chỉ số giá lương thực, thực phẩm do Tổng cục Thống kê công bố tăng từ 10% trở lên so với lần điều chỉnh gần nhất thì mức tiền ăn theo định lượng được điều chỉnh cho phù hợp.

Đối tượng hưởng chế độ ăn định lượng nêu trên phải trích từ lương đóng 30% trên mức được hưởng, 70% còn lại được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và không hưởng chế độ ăn ca, chế độ bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật.

2. Chế độ thưởng an toàn theo 2 mức 15% và 20% lương cấp bậc, chức vụ, áp dụng đối với công nhân, nhân viên, viên chức thuộc một số ngành, nghề có điều kiện lao động đặc thù.

Đối tượng áp dụng chế độ thưởng an toàn quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Phụ cấp thợ lặn với các mức từ hệ số 0,1 đến 1,0 tính theo mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định, áp dụng đối với thợ lặn sâu hơn 3 m, tùy theo độ sâu được áp dụng phụ cấp tính theo giờ lặn thực tế.

4. Phụ cấp đi biển mức 110.000 đồng/ngày (tương đương 7 USD/ngày), áp dụng đối với công nhân, nhân viên, viên chức thuộc ngành dầu khí trong những ngày thực tế làm việc trên các giàn khoan, các tàu dịch vụ vận tải dầu khí, các công trình dầu khí trên biển.

5. Chế độ thiếu nước ngọt: áp dụng đối với những vùng thiếu nước ngọt theo mùa.

## Điều 2.

1. Các chế độ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 1 Quyết định này được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh, không tính trong đơn giá tiền lương và quỹ lương của công ty.

2. Chế độ quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định này được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh chi phí mua và vận chuyển nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho công nhân, nhân viên, viên chức sau khi đã trừ phần chi phí nước ngọt sinh hoạt được tính trong tiền lương.

**Điều 3.** Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Quyết định số 611/TTg ngày 04 tháng 9 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với công nhân, viên chức một số ngành, nghề đặc biệt trong doanh nghiệp, Quyết định số 121/1999/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương và thu nhập của Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

Các chế độ quy định tại Quyết định

này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**

**PHỤ LỤC****Quy định đối tượng được hưởng chế độ thưởng an toàn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg  
ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. Mức 20% tiền lương cấp bậc, chức vụ áp dụng đối với:**

1. Công nhân, nhân viên, viên chức quản lý, vận hành các nhà máy điện, các công ty sản xuất điện.

2. Công nhân, nhân viên, viên chức sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện, quản lý, vận hành hệ thống truyền tải điện có cấp điện áp từ 110 KW trở lên.

3. Công nhân, nhân viên, viên chức quản lý vận hành hệ thống mạng thông tin, mạng máy tính trên hệ thống điện.

4. Công nhân, nhân viên, viên chức Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, điều độ khu vực và điều độ tỉnh, thành phố.

Các đối tượng tại điểm 1, 2, 3 và 4 nêu trên không bao gồm nhân viên văn thư, phục vụ, lái xe con hành chính, thường trực cơ quan, vườn hoa cây cảnh.

5. Thành viên tổ lái máy bay.

6. Tiếp viên hàng không.

7. Kiểm soát viên không lưu, không báo.

8. Nhân viên ra đa, khí tượng, thông tin, dẫn đường, điện nguồn, nạp khí lạnh phục vụ hoạt động bay.

9. Nhân viên an ninh hàng không.

10. Nhân viên điều hành khai thác bay, kiểm tra giám sát tại sân bay.

11. Nhân viên phục vụ kỹ thuật, thương mại mặt đất tại sân bay.

12. Công nhân, nhân viên sửa chữa, bảo dưỡng máy bay tại sân bay.

13. Nhân viên quản lý hệ thống chiếu sáng khu bay; nhân viên cứu nạn, cứu hỏa tại sân bay.

14. Công nhân, nhân viên, viên chức vận hành nhà máy sản xuất khí hóa lỏng (GPP), kho cảng Thị Vải, trạm Phú Mỹ, trạm Bà Rịa.

15. Công nhân, nhân viên, viên chức trực tiếp vận hành nhà máy Condensate.

16. Công nhân, nhân viên, viên chức vận hành điều khiển giám sát giao thông; vận hành hệ thống điện, thông gió, trung tâm liên lạc, máy phát điện 1.600 KW, bộ lưu điện, hệ thống lọc bụi tĩnh điện, vận hành bảo dưỡng trạm biến áp 110/220 KVA hầm đường bộ đèo Hải Vân.

**II. Mức 15% tiền lương cấp bậc, chức vụ áp dụng đối với:**

1. Công nhân, nhân viên, viên chức

quản lý vận hành hệ thống điện có cấp điện áp dưới 110 KV.

2. Viên chức lãnh đạo, quản lý kỹ thuật hệ thống điện.

Các đối tượng tại điểm 1 và 2 nêu trên không bao gồm đối tượng hưởng mức 20% và nhân viên thu tiền điện, nhân viên thừa hành phục vụ, tạp vụ, lái xe con hành chính, thường trực cơ quan, vườn hoa cây cảnh.

3. Viên chức lãnh đạo, quản lý kỹ thuật máy bay, quản lý điều hành khai thác bay, quản lý an ninh - an toàn, phục vụ,

dịch vụ liên quan trực tiếp đến an toàn trong hoạt động bay.

4. Công nhân, nhân viên, viên chức vận hành các trạm van trên tuyến ống dẫn khí.

5. Công nhân, viên chức các bộ phận còn lại của nhà máy Condensate, không bao gồm nhân viên thừa hành phục vụ, tạp vụ, lái xe con hành chính, thường trực cơ quan, vườn hoa cây cảnh.

6. Công nhân, nhân viên, viên chức các bộ phận còn lại tham gia quản lý khai thác hầm đường bộ đèo Hải Vân (trừ lực lượng thu phí)/.